UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
Số 159 /QĐ-ĐHHĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 21 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ QĐ thành lập trường ĐHHĐ số 797/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng chính phủ; Quyết định số 867/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo thạc sĩ cho Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Quyết định số 5645/QĐ-BGDĐT ngày 29/08/2008, Quyết định số 09/QĐ-BGDĐT ngày 03/01/2014, Quyết định số 487/QĐ-BGDĐT ngày 11/02/2015, Quyết định số 385/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2017, Quyết định số 1105/QĐ-BGDĐT ngày 27/03/2013, Quyết định số 5001/QĐ-BGDĐT ngày 25/10/2013, Quyết định số 4826/QĐ-BGDĐT ngày 27/10/2015 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Hồng Đức đào tạo trình độ thạc sĩ các chuyên ngành: Toán giải tích, Phương pháp toán sơ cấp, Thực vật học, Động vật học, Vật lý lý thuyết & Vật lý toán, Vật lý chất rắn, Khoa học máy tính;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGD&ĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 692/QĐ-ĐHHĐ ngày 10/5/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH Hồng Đức về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ Thạc sĩ cho 89 học viên chuyên ngành Toán giải tích, Phương pháp toán sơ cấp, Thực vật học, Động vật học, Vật lý lý thuyết & Vật lý toán, Vật lý chất rắn, Khoa học máy tính Khóa 2017-2019 và Khoa học máy tính khóa 2016-2018 (*có danh sách kèm theo*)

Điều 2. Các học viên có tên ở Điều 1 được hưởng quyền lợi và nghĩa vụ do Nhà nước quy định.

Điều 3. Các ông (bà) trưởng phòng QLĐT sau đại học, Kế hoạch – Tài chính, trưởng khoa, thủ trưởng các đơn vị liên quan và các học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Vụ GDĐH (để bc);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SĐH.

Q. HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Hoàng Nam

UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số 139 /QĐ – ĐHHĐ ngày 21 / 02 /2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

Chuyên ngành: Toán giải tích, mã số: 8460102, khóa 2017-2019

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
1	Đỗ Viết	Công	Nam	10.8.1989	Thanh Hóa	1/2020
2	Nguyễn Tất	Đảm	Nam	26.02.1982	Thanh Hóa	2/2020
3	Lại Văn	Dũng	Nam	15.7.1982	Thanh Hóa	3/2020
4	Lê Xuân	Dương	Nam	14.01.1982	Thanh Hóa	4/2020
5	Đào Quỳnh	Giao	Nữ	12.10.1980	Thanh Hóa	5/2020
6	Nguyễn Văn	Hồi	Nam	28.8.1982	Thanh Hóa	6/2020
7	Lưu Xuân	Hồng	Nam	03.5.1978	Thanh Hóa	7/2020
8	Nguyễn Văn	Kiên	Nam	14.08.1980	Thanh Hóa	8/2020
9	Chu Thị	Lan	Nữ	19.10.1979	Thanh Hóa	9/2020
10	Nguyễn Văn	Minh	Nam	26.6.1980	Thanh Hóa	10/2020
11	Vũ Thị Bích	Phượng	Nữ	08.10.1986	Thanh Hóa	11/2020
12	Lê Đình	Tâm	Nam	18.4.1979	Thanh Hóa	12/2020
13	Phạm Văn	Tháp	Nam	06.7.1981	Thanh Hóa	13/2020
14	Nguyễn Văn	Toàn	Nam	01.5.1976	Thanh Hóa	14/2020
15	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	25.8.1994	Thanh Hóa	15/2020
16	Dương Đình	Tuyên	Nam	02.12.1983	Thanh Hóa	16/2020

Chuyên ngành: Phương pháp toán sơ cấp, mã số: 8460113, khóa 2017-2019

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
17	Lê Văn	Cao	Nam	14.01.1983	Thanh Hóa	17/2020
18	Nguyễn Sỹ	Duẩn	Nam	06.9.1980	Thanh Hóa	18/2020
19	Nguyễn Văn	Long	Nam	26.03.1983	Thanh Hóa	19/2020
20	Đỗ Thị	Mai	Nữ	28.02.1984	Thanh Hóa	20/2020
21	Lê Hữu	Nam	Nam	16.7.1984	Thanh Hóa	21/2020
22	Mai Thị	Thúy	Nữ	16.8.1987	Thanh Hóa	22/2020
23	Lê Văn	Tiến	Nam	16.8.1980	Thanh Hóa	23/2020
24	Lê Văn	Trưởng	Nam	26.9.1981	Thanh Hóa	24/2020
25	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	08.10.1979	Thanh Hóa	25/2020

chuyên ngành: Thực vật học, mã số: 8420111, khóa 2017-2019

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
26	Lê Thị	Ánh	Nữ	02.09.1985	Thanh Hóa	26/2020
27	Nguyễn Thị Khánh	Hòa	Nữ	08.02.1976	Hà Nội	27/2020
28	Hà Thị	Huyền	Nữ	02.02.1984	Thanh Hóa	28/2020

29	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	27.01.1982	Thanh Hóa	29/2020
30	Nguyễn Thị	Luyến	Nữ	26.09.1983	Thanh Hóa	30/2020
31	Quách Thị Hà	Nhung	Nữ	20.12.1994	Thanh Hóa	31/2020
32	Trịnh Thị	Phúc	Nữ	16.06.1983	Thanh Hóa	32/2020
33	Trần Thị	Thủy	Nữ	15.06.1986	Thanh Hóa	33/2020
34	Vũ Thị	Trọng	Nữ	04.05.1979	Thanh Hóa	34/2020

chuyên ngành: Động vật học, mã số: 8420103, khóa 2017-2019

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
35	Phạm Hoài	Anh	Nam	06.12.1981	Thanh Hóa	35/2020
36	Mai Thị	Đức	Nữ	06.8.1984	Thanh Hóa	36/2020
37	Trịnh Khắc	Hải	Nam	15.10.1981	Thanh Hóa	37/2020
38	Cao Thị	Hằng	Nữ	17.6.1985	Thanh Hóa	38/2020
39	Đỗ Thị	Hoa	Nữ	13.7.1983	Thanh Hóa	39/2020
40	Lê Thị	Hoa	Nữ	28.8.1984	Thanh Hóa	40/2020
41	Lê Công	Hưng	Nam	05.10.1981	Thanh Hóa	41/2020
42	Hà Văn	Lực	Nam	28.8.1983	Thanh Hóa	42/2020
43	Trịnh Thị	Oanh	Nữ	13.6.1987	Thanh Hóa	43/2020
44	Đặng Văn	Quang	Nam	16.10.1983	Thanh Hóa	44/2020
45	Nguyễn Lệ	Quyên	Nữ	28.9.1978	Quảng Ninh	45/2020
46	Hà Như	Quỳnh	Nữ	29.08.1988	Thanh Hóa	46/2020
47	Hà Thị	Sinh	Nữ	07.10.1983	Thanh Hóa	47/2020
48	Phùng Minh	Tiến	Nam	30.4.1982	Thanh Hóa	48/2020
49	Trịnh Văn	Tú	Nam	13.04.1981	Thanh Hóa	49/2020
50	Nguyễn Thị Hà	Vy	Nữ	26.6.1991	Thanh Hóa	50/2020

Chuyên ngành: Vật lý lý thuyết & Vật lý toán, mã số: 8440103, khóa 2017-2019

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
51	Trịnh Thị	Dung	Nữ	10.9.1984	Thanh Hóa	51/2020
52	Lê Thị	Gái	Nữ	15.3.1982	Thanh Hóa	52/2020
53	Đỗ Thị	Hà	Nữ	23.7.1994	Thanh Hóa	53/2020
54	Đỗ Hồng	Sơn	Nam	09.4.1995	Thanh Hóa	54/2020
55	Ngô Thị	Tâm	Nữ	09.8.1981	Thanh Hóa	55/2020
56	Đỗ Minh	Trâm	Nữ	18.8.1995	Thanh Hóa	56/2020
57	Nguyễn Bá	Tư	Nam	19.3.1981	Thanh Hóa	57/2020

Chuyên ngành: ***Vật lý chất rắn, mã số: 8440104, khóa 2017-2019***

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
58	Lê Ngọc	Ánh	Nam	27.06.1981	Thanh Hóa	58/2020
59	Lê Văn	Cường	Nam	02.7.1979	Thanh Hóa	59/2020
60	Lê Thị	Hoa	Nữ	16.02.1979	Thanh Hóa	60/2020
61	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	10.07.1979	Thanh Hóa	61/2020

62	Hà Duy	Khánh	Nam	20.08.1983	Thanh Hóa	62/2020
63	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	Nữ	06.11.1985	Thanh Hóa	63/2020
64	Hồ Sỹ	Phúc	Nam	05.07.1982	Thanh Hóa	64/2020
65	Nguyễn Văn	Quang	Nam	16.08.1982	Thanh Hóa	65/2020
66	Nguyễn Xuân	Tài	Nam	24.10.1982	Thanh Hóa	66/2020
67	Nguyễn Viết	Thắng	Nam	15.10.1980	Thanh Hóa	67/2020
68	Đới Văn	Tuấn	Nam	08.10.1980	Thanh Hóa	68/2020
69	Trần Thị	Thu	Nữ	16.06.1984	Thanh Hóa	69/2020

Chuyên ngành: Khoa học máy tính, mã số: 8480101, khóa 2017-2019

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
70	Lê Thị	Bằng	Nữ	02.01.1985	Thanh Hóa	70/2020
71	Nguyễn Anh	Chiến	Nam	12.3.1976	Quảng Nam	71/2020
72	Lưu Tùng	Dương	Nam	18.6.1976	Thanh Hóa	72/2020
73	Trần Thị Trà	Giang	Nữ	12.7.1983	Thanh Hóa	73/2020
74	Trịnh Thị	Hợp	Nữ	24.7.1977	Thanh Hóa	74/2020
75	Ngô Mạnh	Hùng	Nam	01.5.1982	Thanh Hóa	75/2020
76	Trịnh Mạnh	Hùng	Nam	16.9.1987	Thanh Hóa	76/2020
77	Lê Diệu	Linh	Nữ	14.5.1995	Thanh Hóa	77/2020
78	Lê Văn	Linh	Nam	30.4.1986	Thanh Hóa	78/2020
79	Trịnh	Minh	Nam	10.3.1989	Thanh Hóa	79/2020
80	Trương Viết	Ngọc	Nam	10.10.1981	Thanh Hóa	80/2020
81	Trần Văn	Ngọc	Nam	19.12.1985	Thanh Hóa	81/2020
82	Lê Đức	Thọ	Nam	10.02.1978	Phú Thọ	82/2020
83	Nguyễn Đức	Thuần	Nam	15.01.1986	Thanh Hóa	83/2020
84	Nguyễn Thị	Tuyết	Nữ	05.6.1982	Thanh Hóa	84/2020
85	Đậu Quang	Vinh	Nam	09.8.1990	Thanh Hóa	85/2020
86	Thiều Thị Hải	Yến	Nữ	25.12.1984	Thanh Hóa	86/2020
87	Nguyễn Thị Mai	Hương	Nữ	12.8.1983	Thanh Hóa	87/2020

Chuyên ngành: Khoa học máy tính, mã số: 8480101, khóa 2016-2018

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ
88	Đặng Ngọc	Tuấn	Nam	27.09.1983	Thanh Hóa	88/2020
89	Trịnh Cẩm	Vân	Nữ	12.08.1993	Thanh Hóa	89/2020

(Ấn định danh sách có 89 học viên)./.

Q.HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Hoàng Nam